

QUYẾT ĐỊNH
Phân công chuyên môn học kỳ 2, năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN THIẾT

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường THPT Phan Thiết;
- Theo đề nghị của Ban chuyên môn nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Phân công chuyên môn:

Phân công nhiệm vụ chuyên môn học kỳ II năm học 2025–2026 đối với cán bộ quản lý, giáo viên Trường THPT Phan Thiết theo **Danh sách phân công chi tiết kèm theo Quyết định này.**

Nội dung phân công bao gồm:

- Giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018;
- Chủ nhiệm lớp (nếu có);
- Kiêm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công của nhà trường.

Thời gian thực hiện từ ngày 12/01/2026 đến hết học kỳ 2, năm học 2025-2026.

Điều 2. Các cán bộ quản lý, giáo viên được phân công có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục theo kế hoạch, phân phối chương trình đã được phê duyệt.
2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục tại các lớp được phân công.
3. Thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn, hồ sơ sổ sách, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định hiện hành.
4. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng chuyên môn và Ban Chuyên môn, Lãnh đạo trường.

Điều 3. Các Tổ trưởng chuyên môn có trách nhiệm:

1. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phân công của các giáo viên trong tổ.
2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.
3. Báo cáo kịp thời với Ban Chuyên môn về tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh.

Điều 4. Ban chuyên môn, Tổ trưởng các tổ chuyên môn và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Lâm Đồng (báo cáo);
- Như điều 4;
- Lưu: VT, Chi (01).

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Quốc Linh

DANH SÁCH PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026

(Thực hiện từ ngày 12 tháng 01 năm 2026)

Khối 10: 12 lớp; **Khối 11:** 15 lớp; **Khối 12:** 15 lớp; **Cộng:** 42 lớp

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
Tổ Ngữ văn: 12 GV + Thầy Ngọc Mão: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN. + Nội dung GDDP 10: môn Ngữ văn (dạy từ Tuần 19 đến Tuần 32) + Nội dung GDDP 12: môn Ngữ văn (dạy từ Tuần 19 đến Tuần 25)									
Môn Ngữ văn					(3t)	(3t)	(3t)		
1	Phan Thị Thảo Hiền	TTCM		Dạy GDDP		A2; C3	C2; D3	15	
							C2,3; D3		
2	Trương Thị Ngọc Thơ	TPCM	12C3			D3	C3; D1	15	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	GV	11A1		A1; B1	A1; C2		17	
4	Đỗ Thị Chuyên	GV	12B3	Dạy GDDP		C1	B3; C4	14	
							A1; B3; C4		
5	Nguyễn Thị Thắm	GV	11B3			B3; D1	A1; D4	17	
6	Trần Ngọc Anh Thi	GV	12D2	Dạy GDDP		B2	B1; D2	14	
							B1; D1,2		
7	Trần Thị Thanh Thủy	GV			A3; B3; C1,3	A3; C4		18	
8	Phạm Thị Tĩnh	GV	12B2	Dạy GDDP	B4		A3; B2	14	
							A3; B2; D4		
9	Phạm Ngọc Bích Trâm	GV			B5; C2,4			19	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
				Dạy GDĐP	A; B; C				
10	Hồ Trần Thanh Tuyền	GV			A2; B2	B1,4; D4		15	
11	Đoàn Thị Hải Yến	GV		Thư ký HĐ		D2	A2; B4; C1	14	
				Dạy GDĐP			A2; B4; C1		
12	Trần Ngọc Mão	GV		Ban LD				8	
				HDTN-HN	A1,2; B2				QLNN
Tổ Toán: 16 GV									
+ Thầy Minh Tùng, thầy Thành Trung: kiêm nhiệm QLNN + dạy HDTN-HN.									
Môn Toán					(4t)	(4t)	(4t)		
13	Hoàng Quốc Linh	HT		BTĐB				/	Đã dạy HKI
14	Trần Thị Bảo Chi	PHT		Phó BTĐB		A3		4	
15	Đinh Ngọc Quang	TTCM				A1	A1; B3; D3	19	
16	Nguyễn Minh Tâm	TPCM				C3	A3; B1	13	
17	Huỳnh Đức Bình	GV			B3	C1; D1,4		16	
18	Nguyễn Thị Hà Giang	GV	10A2		A2	B2; C2		17	
19	Trần Thị Hải	GV	11B4			B4	C3; D2	17	
20	Nguyễn Thị Thu Hoài	GV	11D2			B3; D2	D4	17	
21	Nguyễn Thị Vân Hòa	GV	11A2			A2; D3	C1	17	
22	Huỳnh Thị Nghiệp	GV	12B4			C4	B4; C2	17	
23	Nguyễn Hoàng Ngọc	GV	12D1		A3		B2; D1	17	
24	Nguyễn Thị Hoàng Phúc	GV	10B5		A1; B2,5; C4			21	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
25	Trần Vi Minh Quang	GV	12A2			B1	A2; C4	17	
26	Trần Minh Tùng	GV			B1,4			12	8t Toán
				HĐTN-HN	A3; B1				QLNN
27	Nguyễn Thành Trung	GV			C1,2			12	8t Toán
				HĐTN-HN	C1,2				QLNN
28	Đặng Thụy Mỹ Trang	GV						/	Nghỉ BS
Tổ Lý-CNCN: 12 GV + Thầy Cao Bảo, cô Bích Diễm: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN.									
Môn Vật lý					(3t)	(3t)	(3t)		
29	Đông Thiện Khiêm	PHT			B4			3	
30	Trần Quốc Thanh	TTCM					A2; B2,4	12	
31	Nguyễn Thị Ái Vân	TPCM		PBM Lý	A1; B3	A3		13	
32	Đỗ Bích Diễm	GV		HĐTN-HN		B3; D2,3,4		8	QLNN
33	Trần Thị Thúy Diễm	GV	12B1	T.Bị CNCn			A3; B1	13	
34	Lê Thị Kim Duyên	GV	10B2		A2; B2,5			14	
35	Hồ Vĩnh Hưng	GV	12A1	Âm thanh			A1; B3	14	Ban TTND
36	Lương Thị Mỹ Khánh	GV	11B1			A2; B1,4		14	
37	Trần Thị Xuân Thúy	GV	11B2			A1; B2,3		14	
38	Lê Văn Vị	GV	10B1		A3; B1			11	
Môn CNCN					(2t)	(2t)			
39	Huỳnh Cao Bảo	GV			B4,5	B1,2		12	8t CNCN
				HĐTN-HN		A1,2			QLNN
40	Phan Đường Bảo Khanh	GV	10B3		B1,2,3	B3,4		15	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
Tổ Hóa: 8 GV + Thầy Thiện Phước, cô Kim Phụng: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN. + Cô Minh Hiền, cô Hoa: tham gia dạy HĐTN-HN.									
Môn Hóa học					(3t)	(3t)	(3t)		
41	Đoàn Thanh Hồng Vân	TTCM			A1; C4	A2; C3		15	
42	Nguyễn Thị Hạnh	TPCM		PBM Hóa	A3; C2,3			13	
43	Hoàng Thị Minh Hiền	GV	12C1			A1	A2; C1	18	9t Hóa
				HĐTN-HN			C3,4		
44	Nguyễn Thị Hoa	GV	11C1			C1	A3; C3	18	9t Hóa
				HĐTN-HN		B2; C2			
45	Lê Thiện Phước	GV	11C2	Hội CTĐ		C2		12	3t Hóa
				HĐTN-HN		B4; C1			QLNN
46	Nguyễn Hồng Kim Phụng	GV	10C1		C1			12	3t Hóa
				HĐTN-HN	C3,4				QLNN
47	Văn Thị Ngọc Linh	GV	12C4		A2		A1; C4	14	
48	Huỳnh Lê Thy Vân	GV	11C4			A3; C4	C2	14	
Tổ Sinh-CNNN: 7 GV + Cô Mẫn Tuệ: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN. + Cô Thành Kim: kiêm nhiệm công tác Học vụ.									
Môn Sinh học					(2t)	(2t/ 3t)	(2t/ 3t)		
49	Hồ Thị Thiện Toàn	TTCM				A1,2	A1,2; D1,2	17	
50	Phạm Minh Diệu	GV		PBM Sinh		C1,2; D2,3,4		16	
51	Nguyễn Thị Trang	GV				A3; C3,4; D1	A3; D3,4	17	
52	Huỳnh Thị Mẫn Tuệ	GV			A1,2,3			12	6t Sinh

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
				HĐTN-HN	B3,4,5				QLNN
Môn CNNN					(2t)	(2t)	(2t/ 3t)		
53	Huỳnh Ngọc Thành Kim	TPCM		Học vụ		D4	B3; D4	16	
54	Nguyễn Thị Kim Hồng	GV			C1,2,3,4	D1,2,3		14	
55	Huỳnh Thị Kim Thanh	GV		T.Bị CNNn			B1,2,4; D1,2,3	17	
Tổ Tin học: 8 GV + Thầy Thành Sơn: dạy 1 lớp môn Toán (10C3)									
Môn Tin học					(2t/ 3t)	(2t/ 3t)	(2t/ 3t)		
56	Hồ Thị Minh Trâm	TTCM					A2; B2,3; C2,4	17	
57	NguyễnHuỳnh Hoàng Mẫn	GV		Phó BTĐT	B1,4; C1			17,5	
58	Nguyễn Thành Sơn	TPCM				B1,4; C2,4		17	
				Dạy Toán	C3				4t Toán
59	Đoàn Giang Nam	GV	10C3		B2,5; C2,3			17	
60	Tiết Châu Phương Nhi	GV		BTĐT	A3			17	
61	Trương Thị Hiền Trang	GV				A1,2;B2,3;C1,3		16	
62	Triệu Khánh Thư	GV			A1,2; B3; C4		A1,3	14	
63	Phan Thị Hiền Tường	GV		PTH Tin		A3	B1,4; C1,3	17	
Tổ Sử-Địa-GDKTPL: 15 GV + Cô Thu Trang, cô Kim Thu: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN. + Nội dung GDĐP 11: môn GDKT-PL (dạy từ Tuần 19 đến Tuần 25); môn Địa lý (dạy từ Tuần 27 đến Tuần 32) + Nội dung GDĐP 12: môn GDKT-PL (dạy từ Tuần 27 đến Tuần 32)									
Môn Lịch sử					(2t)	(1t)	(1t)		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
64	Trần Thị Ngọc Hòa	TPCM			A1,2,3; B1,2,3			13	
65	Thái Minh Đức	GV				A; B; C; D		15	
66	Lê Thị Liên	GV					A; B; C; D	15	
67	Huỳnh Văn Nhật	GV			B4,5; C1,2,3,4			12	
Môn Địa lý					(2t)	(2t)	(2t)		
68	Trương Thị Thái Thanh	TTCM					C1,2; D1,2	15	
				Dạy GDĐP		A; C; D			
69	Mai Thị Hằng	GV	10B4	Ban VN	B1,2,3,4,5			17	
70	Trương Thị Ngọc Hiếu	GV		Ban TVTL			C3,4; D3,4	16	
71	Nguyễn Thị Huyền	GV	11C3			B1,2,3,4; C2,3		17	
72	Phạm Thị Kim Thu	GV		HĐTN-HN			A3; B1,2; D4	8	QLNN
73	Lê Thị Mỹ Trang	GV	11D1			C1,4; D1,2,3,4		17	
74	Nguyễn Thị Thu Trang	GV		Dạy GDĐP		B1,2,3,4		11	4t GDĐP
				HĐTN-HN			A1,2		Ban QLNN
Môn GDKT-PL					(2t)	(3t)	(2t)		
75	Trần Thị Bích Hải	GV					B3,4; C3,4; D1,2	17,5	
				Dạy GDĐP		A; B	A1,2,3; B3,4; C3,4; D1		
76	Bùi Thị Thu Hiền	GV				D1,2,3,4		17,5	
				Dạy GDĐP		C; D	B1,2; C1,2; D2,3,4		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
77	Lê Thị Thanh Nhàn	GV	12C2				B1,2; C1,2; D3,4	17	
78	Trần Lê Xuân Nhị	GV	10C2		C1,2,3,4			13	
Tổ Tiếng Anh: 13 GV + Thầy Đào Hòa, thầy Phi Hùng: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN. + Cô Hoàng Vân: tham gia dạy HĐTN-HN.									
Môn Tiếng Anh					(3t)	(3t)	(3t)		
79	Lưu Thị Hòa Bình	TTCM			B2; C1		A1; D1	15	
80	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TPCM	12A3			C1	A3; B4	15	
81	Nguyễn Thị Châu	GV	10C4		C4		A2; D2	14	
82	Trần Tấn Hải	GV			A2; B4	B1; C3; D2		15	
83	Đào Ngọc Hòa	GV	12D4				D4	14	3t Anh
				HĐTN-HN			C1,2; D3		QLNN
84	Phạm Thị Nhất Hòa	GV			B1; C2	A2; C2; D1		15	
85	Nguyễn Phi Hùng	GV	11A3			A3		14	3t Anh
				HĐTN-HN		C3,4; D1			QLNN
86	Đoàn Thị Hương	GV	11D3			D3	B2; C1	14	
87	Thái Văn Kỳ	GV	11D4		B5; C3	D4		14	
88	Nguyễn Thị Trà My	GV	10A1		A1		B3; C3	14	
89	Trần Thị Hồng Nhung	GV				A1; B3; B4	B1; C2	15	
90	Phan Thị Kiều Trinh	GV	10A3		A3	B2; C4		14	
91	Nguyễn Vũ Hoàng Vân	GV	12D3		B3		C4; D3	18	
				HĐTN-HN			D1,2		
Tổ GDTC-QPAN: 9 GV + Thầy Tổ Hải, thầy Thanh Luận: kiêm nhiệm QLNN + dạy HĐTN-HN.									

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chủ nhiệm	Kiêm nhiệm	Phân công giảng dạy			Tiết/ tuần	Ghi chú
					Khối 10	Khối 11	Khối 12		
Môn GDTC					(2t)	(2t)	(2t)		
92	Nguyễn Hải Lâm	GV		Ban TDTT	A1,2	A1,2,3	A1,2,3	18	
93	Huỳnh Tấn Thuận	GV			B1,2	B1,2,3	B1,2,3	16	
94	Vương Đình Huế	GV			B3,4,5	C1,2	C1,2,3	16	
95	Nguyễn Duy Hùng	GV			A3; C1,2	D1,2,3	D1,2,3	18	
96	Nguyễn Văn Trung	GV			C3,4	B4; C3,4; D4	B4; C4; D4	18	
Môn GDQP-AN					(1t)	(1t)	(1t)		
97	Lương Thanh Anh Tuấn	TTCM			A; B; C1		C1,2,3,4	16	
98	Nguyễn Duy Tài	TPCM		T.Bị TC-QP		A1,2,3; B1,2,3	A; B	17	
99	Nguyễn Tổ Hải	GV			C2,3,4	B4; C1,2,3,4		12	8t QP-AN
				HĐTN-HN		A3; B1			QLNN
100	Nguyễn Lê Thanh Luận	GV				D1,2,3,4	D1,2,3,4	12	8t QP-AN
				HĐTN-HN			B3,4		QLNN

Danh sách này có 100 (một trăm) người, trong đó BGH: 03 người, GV: 97 người.

*** Ghi chú:**

- QLNN, dạy HĐTN-HN: do Ban Ngoại khóa đề xuất phân công.
- **(2t/ 3t):** số tiết của môn học trong HKII.
- GVCN các lớp: dạy kiêm nhiệm HĐTN-HN (1 tiết/tuần)